TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự

2. Ông Phan Tấn Cường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Lê D – sinh năm 1981 (Có mặt).
Địa chỉ: Tổ 20, ấp NP, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
2/ Bị đơn: Chị Đỗ H – sinh năm 1979 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 20, ấp NP, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Lê D trình bày:* Anh và chị Đỗ H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/10/2003. Quá trình chung sống, lúc đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng qua một thời gian thì vợ chồng có nhiều điều bất đồng quan điểm, tính tình trái ngược nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm như lúc đầu và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu ly hôn với chị H; con chung: Anh và chị H có với nhau 03 con chung tên Lê P – sinh ngày 12/4/2003, Lê T – sinh

ngày 07/7/2006 và Lê P – sinh ngày 09/7/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡn, giáo dục 03 con chung. Tôi yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/cháu; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo lời khai của bị đơn chị Đỗ H:* Chị thống nhất với những lời trình bày trên của anh Lê D về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Vợ chồng chung sống bình thường với nhau đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vào thời điểm đó vợ chồng chuyển nhà từ tỉnh Bình Phước về tỉnh Tây Ninh để sinh sống, khi đó thì kinh tế gia đình bị giảm sút, chị phải bán nhà để trả nợ của vợ chồng. Chị bắt đầu đi thuê nhà trọ để ở và làm việc tại công ty ở huyện TB nên không thường xuyên ở nhà. Mâu thuẫn kéo dài từ đó đến nay, lúc này do kinh tế gia đình giảm sút nên giữa vợ chồng không nói chuyện được với nhau và vợ chồng bắt đầu sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh D yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý; về con chung: Hiện nay chị phải đi làm xa nên chị đồng ý giao 03 con chung cho anh D nuôi, hàng tháng chị cấp dưỡng mỗi cháu 700.000 đồng; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy đời sống vợ chồng của anh D và chị H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được, nên mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D; con chung: Giao anh D tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 700.000 đồng/tháng; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê D yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung đối với chị Đỗ H. Căn cứ vào Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng chị H có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê D đối với chị Đỗ H. Anh D và chị H chung sống từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Từ năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H không trung thực với anh D và nhiều lần tự ý vay nợ để kinh doanh thua lỗ dẫn đến vợ chồng phải bán nhà trả nợ và từ đó chị H bỏ nhà đi làm xa bỏ lại các con chung cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy chị H

không đồng ý ly hôn, nhưng chị H đã thừa nhận những việc làm sai của mình và từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh D và chị H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy với yêu cầu ly hôn của anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị H.

[3] Về con chung: Anh D và chị H có với nhau 03 con chung tên Lê P – sinh ngày 12/4/2003, Lê T – sinh ngày 07/7/2006 và Lê P – sinh ngày 09/7/2015, hiện đang sống với anh D và cháu Phúc, cháu Trân có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha, chị H đi làm xa không có chổ ở ổn định và đồng ý giao các con cho anh D nuôi dưỡng và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con. Do đó căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng/cháu. Chị H được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tòa án có văn bản thông báo cho Ngân hàng Teachcombank, nhưng phía Ngân hàng không có yêu cầu; các đương sự cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Lê D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Đỗ H phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyên Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, kiểm sát viên tại phiên Tòa phát biểu quan điểm về vụ án là hoàn toàn có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê D đối với chị Đỗ H.

Anh Lê D và chị Đỗ H được ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung tên Lê P – sinh ngày 12/4/2003, Lê T – sinh ngày 07/7/2006 và Lê P – sinh ngày 09/7/2015 cho anh D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. ghi nhận chị Đỗ H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 700.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi các cháu Lê P, Lê T và Lê P đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được. Chị H được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê D phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Toàn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011553 ngày 22/3/2019.

Chị Đỗ H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Đỗ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THA Huyện DMC;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Diệp